

**TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT  
DẦU KHÍ - CÔNG TY CỔ PHẦN**

*(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ  
ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày  
31 tháng 12 năm 2010**

**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	8 - 28

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất dầu khí – Công ty Cổ phần và các công ty con (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Tổng Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### **Hội đồng Quản trị**

Ông Bùi Minh Tiến	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 5 tháng 1 năm 2011)
Ông Nguyễn Xuân Thắng	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 5 tháng 1 năm 2011)
Bà Nguyễn Thị Hiền	Phó chủ tịch (bổ nhiệm ngày 8 tháng 2 năm 2011)
Ông Cao Hoài Dương	Ủy viên (bổ nhiệm ngày 8 tháng 2 năm 2011)
Ông Bùi Quang Hưng	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Hiền	Ủy viên
Ông Phạm Đăng Nam	Ủy viên (miễn nhiệm ngày 8 tháng 2 năm 2011)
Ông Nguyễn Đức Hòa	Ủy viên

#### **Ban Tổng Giám đốc**

Ông Cao Hoài Dương	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 15 tháng 11 năm 2010)
Ông Phan Đình Đức	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 15 tháng 11 năm 2010)
Ông Từ Cường	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đức Thành	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Quốc Việt	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Tông	Phó Tổng Giám đốc
Bà Chu Thị Hiền	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Hồng Vinh	Phó Tổng Giám đốc

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.



**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Văn Tông  
Phó Tổng Giám đốc  
Ngày 18 tháng 2 năm 2011  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

1372-  
ANH  
TY  
HỒ CHÍ MINH  
ITTT  
NAI  
NỘI  
HỒ CHÍ MINH



Số: 131 /2011/Deloitte-AUDHCM-RE

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN

**Kính gửi:** Các cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất dầu khí - Công ty Cổ phần

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo ("báo cáo tài chính hợp nhất") của Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất dầu khí - Công ty Cổ phần và các công ty con ("Tổng Công ty"), từ trang 4 đến trang 28. Các báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc tại trang 1 và 2, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập các báo cáo tài chính hợp nhất. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

### Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính hợp nhất không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Tổng Giám đốc, cũng như cách trình bày tổng quát của các báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

### Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.



Trần Đình Nghi Hạ  
Phó Tổng Giám đốc  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0288/KTV  
Thay mặt và đại diện cho  
Công ty TNHH Deloitte Việt Nam  
Ngày 18 tháng 2 năm 2011  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Phạm Văn Tân  
Kiểm toán viên  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0401/KTV

**TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Lầu 3 Số 2Bis-4-6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1  
 Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

**MẪU B 01-DN/HN**

Đơn vị: Đồng

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	31/12/2009
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>4,825,585,314,646</b>	<b>3,866,941,356,360</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>3,748,457,003,885</b>	<b>2,906,125,166,959</b>
1. Tiền	111		241,082,663,003	170,207,749,959
2. Các khoản tương đương tiền	112		3,507,374,340,882	2,735,917,417,000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>58,500,000,000</b>	<b>115,000,000,000</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	<b>6</b>	58,500,000,000	115,000,000,000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>249,941,896,115</b>	<b>191,371,460,791</b>
1. Phải thu của khách hàng	131		81,200,353,415	41,335,062,795
2. Trả trước cho người bán	132		105,082,543,350	83,320,019,604
3. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng	134		1,097,519,533	-
4. Các khoản phải thu khác	135		71,898,321,766	66,838,424,756
5. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(9,336,841,949)	(122,046,364)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>7</b>	<b>671,348,990,597</b>	<b>569,253,465,178</b>
1. Hàng tồn kho	141		674,774,862,030	569,253,465,178
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(3,425,871,433)	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>97,337,424,049</b>	<b>85,191,263,432</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		11,434,197,470	6,202,490,267
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		69,575,598,716	50,576,158,960
3. Các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	128,316,487
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		16,327,627,863	28,284,297,718
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>2,592,991,072,194</b>	<b>2,484,260,740,715</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>1,719,011,531,824</b>	<b>1,723,752,796,976</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	<b>8</b>	899,119,226,532	933,331,955,781
- Nguyên giá	222		6,304,085,138,466	5,674,037,648,308
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(5,404,965,911,934)	(4,740,705,692,527)
2. Tài sản cố định vô hình	227	<b>9</b>	96,067,612,181	85,445,544,216
- Nguyên giá	228		267,944,208,238	234,588,206,555
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(171,876,596,057)	(149,142,662,339)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	<b>10</b>	723,824,693,111	704,975,296,979
<b>II. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		<b>174,124,237,914</b>	<b>-</b>
- Nguyên giá	241		174,808,376,037	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		(684,138,123)	-
<b>III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>370,702,872,939</b>	<b>453,146,885,327</b>
1. Đầu tư vào công ty liên kết	252	<b>12</b>	27,111,515,018	33,651,833,567
2. Đầu tư dài hạn khác	258	<b>13</b>	343,591,357,921	419,495,051,760
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>329,152,429,517</b>	<b>307,361,058,412</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	<b>14</b>	312,947,856,747	303,975,507,545
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		15,310,889,844	2,424,578,256
3. Tài sản dài hạn khác	268		893,682,926	960,972,611
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>7,418,576,386,840</b>	<b>6,351,202,097,075</b>

31/12/2010  
 CHINH  
 CỎI  
 ÁCHNH  
 DEL  
 VIỆT  
 (TP.  
 N I TP

S.Đ.K.K.Đ.Đ.  
 T.Đ.  
 PHÂN  
 QUẬN 1

Các thuyết minh kèm theo từ trang 8 đến trang 28 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

**TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Lầu 3 Số 2Bis-4-6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Mẫu B 01-DN/HN**

Đơn vị: Đồng

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	31/12/2009
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.188.354.989.107</b>	<b>841.824.089.770</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>924.057.613.623</b>	<b>606.701.607.807</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	15	85.620.583.998	28.046.846.375
2. Phải trả cho người bán	312		416.918.064.870	212.392.865.643
3. Người mua trả tiền trước	313		50.107.014.681	35.340.727.884
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	16	82.058.550.255	119.207.426.978
5. Phải trả người lao động	315		52.998.893.642	41.033.955.112
6. Chi phí phải trả	316	17	187.269.781.984	102.120.131.696
7. Phải trả nội bộ	317		6.897.966.116	5.842.233.321
8. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	18	15.465.930.518	15.216.596.433
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		26.720.827.559	47.500.824.365
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>264.297.375.484</b>	<b>235.122.481.963</b>
1. Phải trả dài hạn khác	333		1.754.838.195	1.302.414.109
2. Vay và nợ dài hạn	334	19	246.087.577.105	216.974.174.175
3. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		10.289.578.433	10.424.216.360
4. Doanh thu chưa thực hiện	338		6.045.381.751	6.421.677.319
5. Quỹ khoa học và phát triển công nghệ	339		120.000.000	-
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>6.193.758.946.548</b>	<b>5.487.903.530.694</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>20</b>	<b>6.193.758.946.548</b>	<b>5.487.903.530.694</b>
1. Vốn điều lệ	411		3.800.000.000.000	3.800.000.000.000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	413		257.121.998	209.233.309
3. Cổ phiếu quỹ	414		(83.277.130.627)	(43.296.089.299)
4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		(3.530.148.052)	(1.915.614.125)
5. Quỹ đầu tư phát triển	417		849.893.623.484	302.757.044.494
6. Quỹ dự phòng tài chính	418		341.712.214.445	201.745.548.833
7. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		342.595.703	229.923.506
8. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		1.288.360.669.597	1.228.173.483.976
<b>C. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>	<b>439</b>	<b>21</b>	<b>36.462.451.185</b>	<b>21.474.476.611</b>
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>7.418.576.386.840</b>	<b>6.351.202.097.075</b>



Nguyễn Văn Tông  
Phó Tổng Giám đốc  
Ngày 18 tháng 2 năm 2011

*Nguyễn Kim Nhân*

Huỳnh Kim Nhân  
Kế toán trưởng



Các thuyết minh kèm theo từ trang 8 đến trang 28 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

**TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Lầu 3 Số 2Bis-4-6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

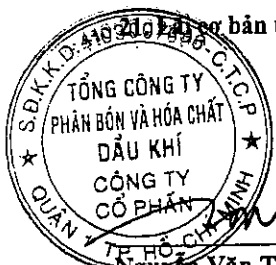
**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**MẪU B 02-DN/HN**

Đơn vị: Đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2010	2009
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		6.648.640.613.834	6.673.931.326.245
2. Các khoản giảm trừ	02		29.856.615.416	43.870.483.498
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	22	6.618.783.998.418	6.630.060.842.747
4. Giá vốn hàng bán	11	22	4.236.094.827.903	4.644.816.371.488
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		2.382.689.170.515	1.985.244.471.259
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	343.091.652.535	181.197.706.742
7. Chi phí hoạt động tài chính	22	23	81.034.462.821	80.671.774.691
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		8.349.710.449	8.315.661.236
8. Chi phí bán hàng	24		331.845.387.469	293.839.472.451
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		409.858.160.584	285.306.226.584
10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30		1.903.042.812.176	1.506.624.704.275
11. Thu nhập khác	31		36.976.544.576	19.592.149.261
12. Chi phí khác	32		23.189.419.751	9.165.362.392
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		13.787.124.825	10.426.786.869
14. Lợi nhuận từ công ty liên doanh, liên kết	45		4.811.771.816	2.651.833.567
15. Lợi nhuận trước thuế	50		1.921.641.708.817	1.519.703.324.711
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	24	227.514.762.210	163.847.740.850
17. Thu nhập thuế thu nhập hoãn lại	52		12.742.158.051	4.571.701.620
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.706.869.104.658	1.351.283.882.241
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61	21	3.693.114.240	2.979.759.801
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		1.703.175.990.418	1.348.304.122.440
21. Lợi nhuận sau thuế phân bổ trên cổ phiếu	70	25	4.499	3.557



Nguyễn Văn Tông  
 Phó Tổng Giám đốc  
 Ngày 18 tháng 2 năm 2011

*Huỳnh Kim Nhân*  
 Huỳnh Kim Nhân  
 Kế toán trưởng

Các thuyết minh kèm theo từ trang 8 đến trang 28 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất



**TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Lầu 3 Số 2Bis-4-6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

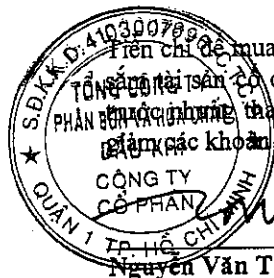
**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU B 03-DN/HN

Đơn vị: Đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	2010	2009
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	1.921.641.708.817	1.519.703.324.711
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>			
Khấu hao tài sản cố định	02	687.289.914.263	1.038.124.867.525
Các khoản dự phòng	03	12.640.667.018	(633.652.535.683)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	04	10.065.177.076	3.440.803.744
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(336.133.158.164)	(173.124.399.249)
Chi phí lãi vay	06	8.349.710.449	15.593.584.232
<b>3. Lưu chuyển tiền thuần trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>2.303.854.019.459</b>	<b>1.770.085.645.280</b>
Giảm các khoản phải thu	09	682.311.075.305	395.448.673.742
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	(103.524.001.292)	1.175.829.891.837
Tăng/(giảm) các khoản phải trả	11	422.034.550.219	(117.518.950.081)
(Tăng)/giảm chi phí trả trước và tài sản khác	12	(11.134.545.308)	65.189.928.397
Lãi vay đã trả	13	(741.113.951)	(15.568.240.432)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(263.335.917.897)	(50.936.978.402)
Chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(88.261.697.835)	(67.364.056.704)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>2.941.202.368.700</b>	<b>3.155.165.913.637</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(992.475.769.486)	(759.341.248.206)
2. Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22	12.295.946.922	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(135.000.000.000)
4. Tiền thu hồi các khoản đầu tư	24	-	30.000.000.000
5. Chi đầu tư dài hạn	25	(616.059.797.280)	(253.761.002.553)
6. Thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	330.800.873.221	155.537.789.732
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(1.265.438.746.623)</b>	<b>(962.564.461.027)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	(39.981.041.328)	(8.243.245.724)
2. Vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	126.129.516.996	1.140.999.781.645
3. Trả nợ gốc vay	34	(49.507.553.519)	(906.489.731.027)
4. Cổ tức đã trả cho cổ đông	36	(870.072.707.300)	(453.518.327.036)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(833.431.785.151)</b>	<b>(227.251.522.142)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>842.331.836.926</b>	<b>1.965.349.930.463</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền tồn đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>2.906.125.166.959</b>	<b>942.714.032.012</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61	-	(1.938.795.521)
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền tồn cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>3.748.457.003.885</b>	<b>2.906.125.166.959</b>

4112  
CH  
C  
TRÁCH  
ĐẠI  
VIỆ  
(TP  
HỒ CHÍ MINH)



Tiền chi để mua tài sản cố định trong năm không bao gồm số tiền 44.141.948.337 đồng là số tiền dùng để mua tài sản cố định mà chưa được thanh toán và bao gồm 105.395.594.791 đồng là giá trị tài sản mua năm trước nhưng thanh toán trong năm nay. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải trả.

Nguyễn Văn Tông  
Phó Tổng Giám đốc  
Ngày 18 tháng 2 năm 2011

*Nguyễn Kim Nhân*  
Huỳnh Kim Nhân  
Kế toán trưởng

Các thuyết minh kèm theo từ trang 8 đến trang 28 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

# TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CÔNG TY CỔ PHẦN

Lầu 3 Số 2Bis-4-6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU B 09-DN/HN

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất*

### 1. THÔNG TIN CHUNG

#### Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất dầu khí - Công ty Cổ phần ("Tổng Công ty") tiền thân là Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Dầu khí, được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103007696 ngày 31 tháng 8 năm 2007 và sửa đổi ngày 15 tháng 5 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Tổng Công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con kể từ ngày 1 tháng 9 năm 2008. Cổ phiếu của Tổng Công ty được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 5 tháng 11 năm 2007 với mã chứng khoán là DPM.

Công ty mẹ của Tổng Công ty là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, nắm giữ 61,37% vốn điều lệ.

Tổng số nhân viên của Tổng Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 là 1.744 người (31/12/2009: 1.666 người).

#### Hoạt động chính

Hoạt động chính của Tổng Công ty và các công ty con (sau đây gọi tắt là "Tổng Công ty") bao gồm sản xuất và kinh doanh phân đạm, amoniac lỏng, khí công nghiệp, các sản phẩm hóa chất khác; các dịch vụ kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh phân đạm và các sản phẩm hóa chất khác có liên quan (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh); Sản xuất kinh doanh điện; Kinh doanh bất động sản, mua bán hàng nông lâm sản, kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô, đường thủy nội địa, chế biến các sản phẩm dầu khí và khoáng sản và đào tạo nghề.

### 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

#### Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VNĐ), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

#### Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

### 3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Ngày 31 tháng 12 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 244/2009/TT-BTC hướng dẫn sửa đổi bổ sung chế độ kế toán doanh nghiệp. Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty quyết định áp dụng các hướng dẫn tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC này vào việc lập báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010. Việc áp dụng hướng dẫn kế toán mới ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

2010  
NH  
FY  
HUUH  
TTI  
NAN  
NOI  
CHI

**TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Lầu 3 Số 2Bis-4-6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)****MẪU B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất*

- Một số số liệu của báo cáo năm trước được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của kỳ này. Chi tiết như sau:

Tài khoản ảnh hưởng	Mã số	Trước khi trình bày lại VNĐ	Sau khi trình bày lại VNĐ	Chênh lệch VNĐ
---------------------	-------	--------------------------------	------------------------------	-------------------

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT****NỢ PHẢI TRẢ**

Người mua trả tiền trước	313	41.762.405.203	35.340.727.884	6.421.677.319
Doanh thu chưa thực hiện	338	-	6.421.677.319	(6.421.677.319)
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	-	47.500.824.365	(47.500.824.365)
<b>NGUỒN VỐN</b>				
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	47.500.824.365	-	47.500.824.365

- Ghi nhận giá trị đánh giá lại tài sản của các công ty con theo quyết định của Hội đồng quản trị Tổng Công ty trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như sau:

Tài khoản ảnh hưởng	Mã số	Trước khi đánh giá lại tài sản VNĐ	Sau khi đánh giá lại tài sản VNĐ	Chênh lệch VNĐ
---------------------	-------	---------------------------------------	-------------------------------------	-------------------

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT****TÀI SẢN**

Tiền	111	241.082.662.625	241.082.663.003	378
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11.400.300.875	11.434.197.470	33.896.595
Nguyên giá tài sản cố định hữu hình	222	6.301.544.930.754	6.304.085.138.466	2.540.207.712
Hao mòn lũy kế tài sản cố định hữu hình	223	(5.402.647.475.731)	(5.404.965.911.934)	(2.318.436.203)
Nguyên giá tài sản cố định vô hình	228	266.729.844.238	267.944.208.238	1.214.364.000
Chi phí trả trước dài hạn	261	312.007.447.678	312.947.856.747	940.409.069

**NỢ PHẢI TRẢ**

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	81.759.530.867	82.058.550.255	299.019.388
-------------------------------------	-----	----------------	----------------	-------------

**NGUỒN VỐN**

Lợi nhuận chưa phân phối	420	1.286.249.247.434	1.288.360.669.597	2.111.422.163
--------------------------	-----	-------------------	-------------------	---------------

**BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT**

Thu nhập khác	31	33.906.651.698	36.976.544.576	3.069.892.878
Chi phí khác	32	22.529.968.424	23.189.419.751	659.451.327
Chi phí thuê thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	227.215.742.822	227.514.762.210	299.019.388

**4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

**Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Số liệu thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Lầu 3 Số 2Bis-4-6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

**MẪU B 09-DN/HN**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất*

**Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở nhất hợp nhất báo cáo tài chính của Tổng Công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Tổng Công ty kiểm soát (các công ty con). Việc kiểm soát này đạt được khi Tổng Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty con nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty con.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Tổng Công ty và các công ty con thống nhất.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư chủ yếu giữa các công ty trong cùng Tổng Công ty được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông thiểu số trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của Tổng Công ty. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong tổng vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tổng Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

**Đầu tư vào công ty liên kết**

Công ty liên kết là một công ty mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tổng Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong bảng cân đối kế toán theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Tổng Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Tổng Công ty tại công ty liên kết đó (bao gồm các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Tổng Công ty tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Trong trường hợp một công ty thành viên của Tổng Công ty thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Tổng Công ty, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Tổng Công ty vào công ty liên kết, được loại bỏ khỏi báo cáo tài chính hợp nhất.

11/202  
CHÍNH  
CỘNG  
HÒA XÃ HỘI  
ĐỆ  
VIỆT  
(TP. H.)  
1/1/2011

# TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CÔNG TY CỔ PHẦN

Lầu 3 Số 2Bis-4-6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

### Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản đầu tư có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

### Dự phòng các khoản phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

### Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền ngoại trừ giá gốc nguyên vật liệu được xác định theo phương pháp nhập trước, xuất trước. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá trị ghi sổ của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán.

### Tài sản cố định hữu hình và hao mòn

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với các tài sản nhận bàn giao khi cổ phần hóa, nguyên giá là giá trị đánh giá lại.

Sau khi ghi nhận ban đầu, trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được xác định theo nguyên giá, khấu hao lũy kế và giá trị còn lại. Trường hợp tài sản cố định hữu hình được đánh giá lại thì nguyên giá, khấu hao lũy kế và giá trị còn lại phải được điều chỉnh theo kết quả đánh giá lại.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 (thay thế Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12 tháng 12 năm 2003) do Bộ Tài chính ban hành và có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2010 như sau:

	<u>Năm 2010</u>	<u>Năm 2009</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 20	6 - 20
Máy móc, thiết bị	3 - 6	3 - 6
Phương tiện vận tải	6	6
Thiết bị văn phòng	3 - 5	3 - 5

### Tài sản cố định vô hình và hao mòn

Tài sản cố định vô hình phản ánh giá trị bản quyền sáng chế, giá trị quyền sử dụng đất, phần mềm máy tính và tài sản cố định vô hình khác, được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Trong đó bản quyền sáng chế và tài sản cố định vô hình khác được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 6 năm, phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 năm. Tổng Công ty trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng đối với quyền sử dụng đất có thời hạn theo thời hạn sử dụng đất và không trích khấu hao đối với quyền sử dụng đất vô thời hạn.

12- C  
#  
Y  
DUHAP  
TE  
AM  
00  
CHI M

# TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CÔNG TY CỔ PHẦN

Lầu 3 Số 2Bis-4-6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

### Thuê hoạt động

Các khoản thuê hoạt động của Tổng Công ty bao gồm thuê văn phòng và thuê đất. Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê tài sản.

### Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

### Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm quyền sử dụng đất và giá trị công trình Siêu thị và Cao ốc văn phòng ở Cà Mau do Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp như phí dịch vụ tư vấn về luật pháp liên quan, thuế trước bạ và chi phí giao dịch liên quan khác. Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính như sau:

	<u>Năm</u>
Quyền sử dụng đất	49
Công trình kiến trúc	25

### Các khoản đầu tư dài hạn khác

Đầu tư dài hạn khác là các khoản đầu tư vào đơn vị khác mà Tổng Công ty chỉ nắm giữ dưới 20% vốn chủ sở hữu (dưới 20% quyền biểu quyết) và không có ảnh hưởng đáng kể, có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán vốn trên 1 năm. Giá trị khoản đầu tư dài hạn khác được phản ánh theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn khác là dự phòng tổn thất do giảm giá các khoản đầu tư dài hạn hoặc do doanh nghiệp nhận vốn góp đầu tư bị lỗ.

### Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm tiền thuê đất, chi phí lợi thế kinh doanh và các khoản chi phí trả trước dài hạn khác.

Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Chi phí lợi thế kinh doanh phát sinh khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa với số tiền 531.700.794.477 đồng và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong thời gian 6 năm từ ngày 1 tháng 1 năm 2007. Theo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc, việc phân bổ lợi thế kinh doanh trong thời gian 6 năm là phù hợp quy định về tài chính đối với doanh nghiệp cổ phần hóa của Nhà nước, cũng như phù hợp với thời gian khấu hao tài sản cố định của dây chuyền sản xuất.

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm công cụ, dụng cụ có khả năng mang lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Tổng Công ty với thời hạn sử dụng từ một năm trở lên và chi phí bảo hiểm tài sản. Chi phí công cụ, dụng cụ được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng hai năm theo các quy định kế toán hiện hành. Chi phí bảo hiểm tài sản được phân bổ theo thời gian thực tế mua bảo hiểm.

# TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CÔNG TY CỔ PHẦN

Lầu 3 Số 2Bis-4-6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

### Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tổng Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Tổng Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

### Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Doanh nghiệp sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, có kỳ hạn, lãi nhận được từ các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn, trong đó lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng; lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Tổng Công ty có quyền nhận khoản lãi.

### Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

### Chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.



# TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CÔNG TY CỔ PHẦN

Lầu 3 Số 2Bis-4-6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này và chênh lệch tỷ giá phát sinh được xử lý như sau:

- Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại các khoản tiền, phải thu và phải trả ngắn hạn có gốc ngoại tệ tại thời điểm ngày kết thúc niên độ được ghi nhận trên khoản mục chênh lệch tỷ giá hối đoái thuộc mục vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán.

- Chênh lệch phát sinh từ việc đánh giá lại các khoản phải thu và phải trả dài hạn được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm.

### Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

### Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của thuế phải trả hiện tại và thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các kỳ khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ hoạt động tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận lãi, lỗ trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tổng Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tổng Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp và thuế thu nhập hoãn lại của Tổng Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

372-  
NH  
TY  
HƯNH  
TTE  
NAM  
NỘP  
CHI



**TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Lầu 3 Số 2Bis-4-6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)****MẪU B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất***5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	31/12/2010	31/12/2009
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Tiền mặt	1.806.005.513	1.858.729.138
Tiền gửi ngân hàng	239.276.657.490	168.349.020.821
Các khoản tương đương tiền	3.507.374.340.882	2.735.917.417.000
	<b><u>3.748.457.003.885</u></b>	<b><u>2.906.125.166.959</u></b>

Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến 3 tháng tại các ngân hàng với lãi suất từ 10,5%/năm đến 14%/năm.

**6. ĐẦU TƯ NGẮN HẠN**

Đầu tư ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng tại các ngân hàng với lãi suất từ 10%/năm đến 11,2%/năm.

**7. HÀNG TỒN KHO**

	31/12/2010	31/12/2009
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Hàng mua đang đi trên đường	78.505.265.382	25.998.134.017
Nguyên liệu, vật liệu	242.068.830.163	317.484.100.647
Công cụ, dụng cụ	2.189.351.418	1.239.417.353
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	14.199.580.754	11.543.533.865
Thành phẩm	91.042.176.910	76.601.082.191
Hàng hóa	246.769.657.403	136.387.197.105
	<b><u>674.774.862.030</u></b>	<b><u>569.253.465.178</u></b>
Trừ: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(3.425.871.433)	-
<b>Giá trị thuần có thể thực hiện được</b>	<b><u>671.348.990.597</u></b>	<b><u>569.253.465.178</u></b>

**TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Lầu 3 Số 2Bis-4-6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

**MẪU B 09-DN/HN**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

**8. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà xưởng, vật kiến trúc VNĐ	Máy móc, thiết bị VNĐ	Phương tiện vận tải VNĐ	Thiết bị văn phòng VNĐ	Tổng cộng VNĐ
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
Tại ngày 1/1/2010	814.091.718.475	4.778.785.271.937	58.333.056.647	22.827.601.249	5.674.037.648.308
Tăng do mua sắm	1.150.483.754	914.972.703	13.461.344.774	14.143.948.386	29.670.749.617
XDCB hoàn thành	71.843.812.344	514.809.813.706	4.456.768.091	8.764.834.520	599.875.228.661
Tăng/(giảm) do đánh giá lại	2.446.130.714	-	258.394.708	(73.310.356)	2.631.215.066
Thanh lý trong năm	-	-	(595.655.182)	(1.534.048.004)	(2.129.703.186)
<b>Tại ngày 31/12/2010</b>	<b>889.532.145.287</b>	<b>5.294.510.058.346</b>	<b>75.913.909.038</b>	<b>44.129.025.795</b>	<b>6.304.085.138.466</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>					
Tại ngày 1/1/2010	446.568.310.108	4.239.916.812.914	43.912.359.626	10.308.209.879	4.740.705.692.527
Khấu hao trong năm	102.938.314.489	543.110.342.757	9.736.854.232	8.075.080.944	663.860.592.422
Tăng/(giảm) do đánh giá lại	2.967.888.488	-	(22.829.488)	(535.615.443)	2.409.443.557
Thanh lý trong năm	-	-	(481.879.374)	(1.527.937.198)	(2.009.816.572)
<b>Tại ngày 31/12/2010</b>	<b>552.474.513.085</b>	<b>4.783.027.155.671</b>	<b>53.144.504.996</b>	<b>16.319.738.182</b>	<b>5.404.965.911.934</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
<b>Tại ngày 31/12/2010</b>	<b>337.057.632.202</b>	<b>511.482.902.675</b>	<b>22.769.404.042</b>	<b>27.809.287.613</b>	<b>899.119.226.532</b>
<b>Tại ngày 31/12/2009</b>	<b>367.523.408.367</b>	<b>538.868.459.023</b>	<b>14.420.697.021</b>	<b>12.519.391.370</b>	<b>933.331.955.781</b>

Nguyên giá tài sản cố định hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 là 5.455.516.599.005 đồng (31/12/2009: 586.204.957.859 đồng).

**9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Bản quyền sáng chế VNĐ	Quyền sử dụng đất VNĐ	Phần mềm VNĐ	Tài sản cố định vô hình khác VNĐ	Tổng cộng VNĐ
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
Tại ngày 1/1/2010	159.117.493.074	57.715.000.000	8.217.395.449	9.538.318.032	234.588.206.555
Mua trong năm	-	-	9.094.055.400	-	9.094.055.400
XDCB hoàn thành	-	34.086.142.987	1.102.449.920	-	35.188.592.907
Tăng do đánh giá lại TS	-	1.214.364.000	-	-	1.214.364.000
Thanh lý trong năm	-	(12.129.760.624)	(11.250.000)	-	(12.141.010.624)
<b>Tại ngày 31/12/2010</b>	<b>159.117.493.074</b>	<b>80.885.746.363</b>	<b>18.402.650.769</b>	<b>9.538.318.032</b>	<b>267.944.208.238</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>					
Tại ngày 1/1/2010	139.327.696.854	-	1.462.949.288	8.352.016.197	149.142.662.339
Khấu hao trong năm	19.789.796.220	-	1.769.085.663	1.186.301.835	22.745.183.718
Thanh lý trong năm	-	-	(11.250.000)	-	(11.250.000)
<b>Tại ngày 31/12/2010</b>	<b>159.117.493.074</b>	<b>-</b>	<b>3.220.784.951</b>	<b>9.538.318.032</b>	<b>171.876.596.057</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
<b>Tại ngày 31/12/2010</b>	<b>-</b>	<b>80.885.746.363</b>	<b>15.181.865.818</b>	<b>-</b>	<b>96.067.612.181</b>
<b>Tại ngày 31/12/2009</b>	<b>19.789.796.220</b>	<b>57.715.000.000</b>	<b>6.754.446.161</b>	<b>1.186.301.835</b>	<b>85.445.544.216</b>





**TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Lầu 3 Số 2Bis-4-6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Mẫu B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

STT	Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phân sở hữu và quyền biểu quyết (%)	Hoạt động chính
1	Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ Phân bón và Hóa chất dầu khí	Tp. Hồ Chí Minh	100%	Kinh doanh phân bón và hóa chất
2	Công ty Cổ phần Phân bón hóa chất dầu khí Miền Trung	Tỉnh Bình Định	100%	Kinh doanh phân bón và hóa chất
3	Công ty Cổ phần Phân bón hóa chất dầu khí Tây Nam Bộ	Tp. Cần Thơ	100%	Kinh doanh phân bón và hóa chất
4	Công ty TNHH Phân bón hóa chất dầu khí Đông Nam Bộ	Tp. Hồ Chí Minh	100%	Kinh doanh phân bón và hóa chất
5	Công ty TNHH MTV Phân bón hóa chất dầu khí Miền Bắc	Tp. Hà Nội	100%	Kinh doanh phân bón và hóa chất
6	Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ	Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	51%	Sản xuất bao bì
7	Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển nhà Dầu khí Miền Nam	Tp. Hồ Chí Minh	75%	Đầu tư kinh doanh bất động sản

Theo Nghị quyết số 119/NQ- PBHC ngày 24 tháng 6 năm 2010 và Hợp đồng số 256/2010/PVGAS /TC- PVFCCo/D4 ngày 26 tháng 11 năm 2010, Tổng Công ty mua thêm số cổ phần Công ty cổ phần Quản lý và Phát triển nhà Dầu khí miền Nam từ Tổng Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam và Tổng Công ty Khí Việt Nam. Theo đó, Tổng Công ty sở hữu Công ty cổ phần Quản lý và Phát triển nhà Dầu khí miền Nam tương ứng với tỷ lệ đầu tư là 60% kể từ ngày 30 tháng 6 năm 2010 và tăng lên tỷ lệ 75% từ ngày 30 tháng 11 năm 2010.

Theo nghị quyết số 1929/NQ-DKVN ngày 11 tháng 8 năm 2010 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về phương án tái cấu trúc tổng thể Tổng Công ty Phân Bón và Hóa Chất Dầu Khí - Công ty cổ phần, Tổng Công ty đã thực hiện chuyển đổi các công ty con thành công ty cổ phần. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất dầu khí Miền Trung và Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất dầu khí Tây Nam Bộ đã chuyển đổi thành công ty cổ phần; Công ty TNHH Phân bón và Hóa chất dầu khí Đông Nam Bộ và Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất dầu khí Miền Bắc đang thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh chuyển đổi thành công ty cổ phần. Theo đó, giá trị chênh lệch do đánh giá lại tài sản của các công ty này đã được ghi nhận vào báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty như đã trình bày tại thuyết minh số 3.

**12. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT**

	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
Đầu tư vào các công ty liên kết	20.000.000.000	31.000.000.000
Phần lợi nhuận được chia	7.111.515.018	2.651.833.567
	<b>27.111.515.018</b>	<b>33.651.833.567</b>

Thông tin chi tiết về các công ty liên kết tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 như sau:

Tên công ty	Thành lập và hoạt động	Tỷ lệ sở hữu vốn (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Hoạt động chính	Giá trị tại ngày 31/12/2010
Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Dầu khí (PVC Cà Mau)	Tp. Cà Mau	20%	20%	Thi công xây lắp công trình dân dụng, công nghiệp	27.111.515.018
					<b>27.111.515.018</b>

**TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Lầu 3 Số 2Bis-4-6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)****MẪU B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất***13. ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC**

	31/12/2010	31/12/2009
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Góp vốn vào Dự án 43 Mạc Đĩnh Chi	-	182.192.808.839
Góp vốn vào Công ty CP Hóa dầu và Xơ sợi tổng hợp Petrovietnam - Vinatex Đình Vũ	270.000.000.000	215.000.000.000
Đầu tư dài hạn khác	73.591.357.921	22.302.242.921
	<u><b>343.591.357.921</b></u>	<u><b>419.495.051.760</b></u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đánh giá các khoản đầu tư dài hạn và không có khoản đầu tư nào giảm giá do vậy Tổng Công ty không phải trích dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn.

**14. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN**

	31/12/2010	31/12/2009
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Trả trước tiền thuê đất	6.180.076.651	12.195.594.213
Lợi thế kinh doanh	177.233.598.148	265.850.397.235
Chi phí trả trước khác	129.534.181.948	25.929.516.097
	<u><b>312.947.856.747</b></u>	<u><b>303.975.507.545</b></u>

- Tiền thuê đất trả trước phản ánh số tiền thuê 634.595,35 m<sup>2</sup> đất được trả trước cho Công ty Đầu tư và Khai thác Hạ tầng KCN Đông Xuyên và Phú Mỹ 1 với thời gian thuê là 17 năm từ ngày 3 tháng 9 năm 2004.
- Chi phí trả trước khác bao gồm các loại vật tư, phụ tùng thay thế đang sử dụng ở Nhà Máy Đạm Phú Mỹ được phân bổ trong vòng 6 năm với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 là 77.125.097.319 đồng; và số tiền còn lại chủ yếu là các chi phí đào tạo học viên cho nhà máy đạm Cà Mau, công cụ dụng cụ chờ phân bổ và tiền thuê đã trả trước theo các hợp đồng thuê.

**15. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN**

	31/12/2010	31/12/2009
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
MHB - Chi nhánh Sài Gòn	-	18.357.670.000
Vietcombank - Chi nhánh Vũng Tàu	3.591.391.630	9.689.176.375
Vay dài hạn đến hạn trả	82.029.192.368	
	<u><b>85.620.583.998</b></u>	<u><b>28.046.846.375</b></u>

Vay ngắn hạn thể hiện khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank), Chi nhánh Vũng Tàu. Khoản tín dụng này có thể rút bằng Đồng Việt Nam hoặc Đô la Mỹ với số tiền tối đa là 15.000.000.000 đồng để bổ sung vốn lưu động mua nguyên liệu sản xuất bao bì các loại. Khoản vay này được đảm bảo bằng toàn bộ máy móc, nhà xưởng, vật kiến trúc trên đất tọa lạc tại Khu công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, Bà Rịa Vũng Tàu theo hợp đồng thế chấp tài sản số HĐTC/2009/VCBVT-ĐPM ngày 28 tháng 4 năm 2009 và chịu lãi suất cho vay được xác định và ghi trên giấy nhận nợ tại ngày rút vốn theo lãi suất công bố của Vietcombank, Chi nhánh Vũng Tàu và không thay đổi trong suốt thời hạn cho vay theo từng giấy nhận nợ.

**TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CÔNG TY CỔ PHẦN**Lầu 3 Số 2Bis-4-6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)****MẪU B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất***16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	31/12/2010	31/12/2009
	VNĐ	VNĐ
Thuế giá trị gia tăng	2.529.249.447	437.612.132
Thuế thu nhập doanh nghiệp	77.564.627.561	117.495.931.749
Thuế thu nhập cá nhân	1.964.673.247	1.250.884.602
Thuế, phí, lệ phí khác	-	22.998.495
	<b>82.058.550.255</b>	<b>119.207.426.978</b>

**17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ**

	31/12/2010	31/12/2009
	VNĐ	VNĐ
Trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	147.231.991.964	64.864.112.407
Chi phí an sinh xã hội	11.092.663.603	10.886.575.000
Chi phí phải trả mua kho Nghi Sơn	-	5.909.090.909
Khác	28.945.126.417	20.460.353.380
	<b>187.269.781.984</b>	<b>102.120.131.696</b>

Trong năm 2010, Tổng Công ty đã trích trước 147.231.991.964 đồng cho chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định theo kế hoạch bảo dưỡng và sửa chữa Nhà máy Đạm Phú Mỹ trong năm 2011.

**18. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ KHÁC**

	31/12/2010	31/12/2009
	VNĐ	VNĐ
Phải trả cổ tức	8.432.688.664	5.559.975.964
Phải trả phải nộp khác	7.033.241.854	9.656.620.469
	<b>15.465.930.518</b>	<b>15.216.596.433</b>

**19. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN**

Khoản vay của Tổng Công ty theo Hợp đồng tín dụng số 60095579 ngày 29 tháng 5 năm 2009 với Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam – Chi nhánh Vũng Tàu và Ngân hàng TMCP Á Châu với số tiền vay là 23.905.925 Đô la Mỹ, trong đó Ngân hàng Ngân hàng TMCP Á Châu cho vay 7.200.000 Đô la Mỹ, Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí cho vay 16.705.925 Đô la Mỹ. Mục đích của khoản vay là thanh toán chi phí đầu tư Hệ thống thu hồi CO2 từ khói thải Primary Reformer nâng công suất Nhà máy Đạm Phú Mỹ từ 740.000 tấn lên 800.000 tấn Urea /năm. Thời hạn vay là 120 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, trong đó thời gian ân hạn là 24 tháng, thời gian trả nợ gốc là 96 tháng kể từ khi kết thúc thời gian ân hạn.

Hình thức đảm bảo tiền vay là thế chấp hệ thống nhà xưởng, máy móc thiết bị sản xuất CO2 hình thành qua đầu tư dự án theo các điều khoản của Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành từ vốn vay số SGD.TK.01140509 ngày 19 tháng 5 năm 2009 và Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị hình thành trong tương lai số SGD.CCO.01140509 ngày 19 tháng 5 năm 2009. Lãi suất vay phụ thuộc đồng tiền giải ngân và được xác định trên cơ sở không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu của Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam hoặc lãi suất cho vay ưu đãi bình quân của Ngân hàng TMCP Á Châu và Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam.

1372  
KINH  
3TY  
KHU  
TT  
NAI  
NỘI  
CƠ

**TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Lầu 3 Số 2Bis-4-6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)****MẪU B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất*

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2010, số dư nợ vay của hợp đồng này là 17.331.332 đô la Mỹ tương đương 328.116.769.473 đồng, trong đó, Ngân hàng thương mại Á Châu là 5.199.302 đô la Mỹ tương đương 98.433.190.955 đồng và Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu Khí là 12.132.029 đô la Mỹ tương đương 229.683.578.518 đồng.

Khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	31/12/2010	31/12/2009
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Trong vòng một năm	82.029.192.368	-
Trong năm thứ hai	82.029.192.368	13.560.885.886
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	164.058.384.737	81.365.315.316
Sau năm năm	-	122.047.972.973
	<u>328.116.769.473</u>	<u>216.974.174.175</u>
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	82.029.192.368	-
<b>Số phải trả sau 12 tháng</b>	<u><b>246.087.577.105</b></u>	<u><b>216.974.174.175</b></u>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất*

**20. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

	Vốn điều lệ		Vốn khác thuộc chủ sở hữu		Cổ phiếu quỹ		Quỹ đầu tư phát triển		Quỹ dự phòng tài chính		Chênh lệch tỷ giá		Quỹ khác		Lợi nhuận chưa phân phối		Tổng		
	VND		VND		VND		VND		VND		VND		VND		VND		VND		
Số dư tại 1/1/2009	3.800.000.000.000	-	(35.052.843.575)	87.293.327.821	58.195.551.881	-	-	-	-	-	-	-	-	777.342.267.722	4.687.778.303.849	-	-	-	
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1.348.304.122.440	1.348.304.122.440	-	-	-	
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	(8.243.245.724)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	(8.243.245.724)	-	-	-	
Trích từ lợi nhuận	-	-	-	215.902.043.854	143.549.996.952	-	-	-	-	-	-	-	229.923.506	(442.672.906.186)	(82.990.941.874)	-	-	-	
Trả cổ tức	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	(454.800.000.000)	(454.800.000.000)	-	-	-	
Kết chuyển nguồn	-	209.233.309	-	(209.233.309)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
Khác	-	-	-	(229.093.872)	-	-	-	-	-	-	(1.915.614.125)	-	-	-	(2.144.707.997)	-	-	-	
<b>Số dư tại 31/12/2009</b>	<b>3.800.000.000.000</b>	<b>209.233.309</b>	<b>(43.296.089.299)</b>	<b>302.757.044.494</b>	<b>201.745.548.833</b>	<b>(302.757.044.494)</b>	<b>201.745.548.833</b>	<b>(1.915.614.125)</b>	<b>229.923.506</b>	<b>1.228.173.483.976</b>	<b>5.487.903.530.694</b>	<b>(1.915.614.125)</b>	<b>229.923.506</b>	<b>1.228.173.483.976</b>	<b>5.487.903.530.694</b>	<b>1.703.175.990.418</b>	<b>(39.981.041.328)</b>	<b>(85.433.064.067)</b>	<b>(871.645.420.000)</b>
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1.703.175.990.418	1.703.175.990.418	-	-	-	
Mua cổ phiếu Quỹ (1)	-	-	(39.981.041.328)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
Trích từ lợi nhuận (2)	-	-	-	547.413.566.679	139.966.665.612	-	-	-	-	-	-	-	112.672.197	(772.925.968.555)	(85.433.064.067)	-	-	-	
Trả cổ tức (3)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	(871.645.420.000)	(871.645.420.000)	-	-	-	
Hợp nhất Công ty Phát triển nhà Miền Nam	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1.188.927.900	1.188.927.900	-	-	-	
Khác	-	47.888.689	-	(276.987.689)	-	-	-	-	-	-	(1.614.533.927)	-	-	393.655.858	(1.449.977.069)	-	-	-	
<b>Số dư tại 31/12/2010</b>	<b>3.800.000.000.000</b>	<b>257.121.998</b>	<b>(83.277.130.627)</b>	<b>849.893.623.484</b>	<b>341.712.214.445</b>	<b>(3.530.148.052)</b>	<b>342.595.703</b>	<b>(3.530.148.052)</b>	<b>342.595.703</b>	<b>1.288.360.669.597</b>	<b>6.193.758.946.548</b>	<b>(3.530.148.052)</b>	<b>342.595.703</b>	<b>1.288.360.669.597</b>	<b>6.193.758.946.548</b>	<b>1.703.175.990.418</b>	<b>(39.981.041.328)</b>	<b>(85.433.064.067)</b>	<b>(871.645.420.000)</b>

(1): Trong năm, Tổng Công ty đã thực hiện mua tổng số 1.352.260 cổ phiếu quỹ theo Nghị quyết Hội đồng quản trị ngày 13 tháng 7 năm 2010. Giá bình quân cổ phiếu quỹ mua vào là 29.566 đồng/cổ phiếu.

(2): Số trích lập các quỹ trong năm bao gồm số trích lập bổ sung các quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự phòng tài chính của Tổng Công ty với số tiền tương ứng 528.346.030.875 đồng và 128.110.079.818 đồng từ lợi nhuận sau thuế của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 16 tháng 4 năm 2010.

(3): Theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 16 tháng 4 năm 2010, Tổng Công ty đã công bố và chi trả cổ tức cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 là 758.000.000.000 đồng (2.000 đồng/cổ phần), trong đó việc chi trả tạm ứng cổ tức đợt 1 là 265.300.000.000 đồng (700 đồng/cổ phần) đã được thực hiện vào ngày 27 tháng 7 năm 2009. Ngày 27 tháng 5 năm 2010, Tổng Công ty đã công bố về việc chi trả cổ tức đợt 2 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 sau khi trích lập các quỹ, theo đó Tổng Công ty đã trích 492.700.000.000 đồng. Ngày 29 tháng 7 năm 2010, Tổng Công ty đã công bố về việc chi trả tạm ứng cổ tức đợt 1 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 với mức 1.000 đồng/cổ phần (10% mệnh giá), theo đó Tổng Công ty đã tạm trích 378.945.420.000 đồng.





**TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Lầu 3 Số 2Bis-4-6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)****MẪU B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất***21. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)**

Chi tiết vốn điều lệ của Tổng Công ty như sau:

Tên cổ đông	Tỷ lệ (%)	31/12/2010	31/12/2009
		VND	VND
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	61,37	2.332.042.530.000	2.332.042.530.000
Các cổ đông khác	38,63	1.467.957.470.000	1.467.957.470.000
	<b>100</b>	<b>3.800.000.000.000</b>	<b>3.800.000.000.000</b>

Số lượng cổ phần Tổng Công ty đăng ký và đã phát hành ra công chúng tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 là 380.000.000 cổ phần, trong đó Tổng Công ty đang nắm giữ 2.352.260 cổ phiếu quỹ tương đương với 2.352.260 cổ phần. Tổng Công ty chỉ có một loại cổ phần thường với mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần. Cổ đông sở hữu cổ phần thường được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỉ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Tổng Công ty. Tất cả các cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với giá trị thuần của Tổng Công ty.

**21. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ**

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần nắm giữ của các cổ đông khác đối với giá trị tài sản thuần và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty Bao Bì Đạm Phú Mỹ ("Bao Bì") và Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển nhà Dầu khí Miền Nam ("PVSBĐ"). Tỷ lệ lợi ích của cổ đông thiểu số tại Công ty Bao Bì Đạm Phú Mỹ và PVSBĐ được xác định như sau:

	Bao Bì VND	PVSBĐ VND
Vốn điều lệ của công ty con	42.000.000.000	55.000.000.000
Trong đó:		
Vốn phân bổ cho Tổng Công ty	21.410.000.000	41.250.000.000
Vốn phân bổ cho cổ đông thiểu số	20.590.000.000	13.750.000.000
Tỷ lệ lợi ích của cổ đông thiểu số	<b>49,02%</b>	<b>25%</b>

Lợi ích của cổ đông thiểu số bằng tài sản thuần tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
Tổng tài sản	47.856.087.163	32.142.807.022
Tổng nợ phải trả	(11.393.635.978)	(10.668.330.411)
Tài sản thuần	<b>36.462.451.185</b>	<b>21.474.476.611</b>
<i>Chi tiết như sau:</i>		
Vốn điều lệ	34.340.000.000	20.590.000.000
Các quỹ khác	2.026.387.779	884.476.611
Lợi nhuận chưa phân phối	<b>96.063.406</b>	-

1372-  
SINH  
3TY  
KHINH  
ITTI  
NAM  
NOD  
OCH

**TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Lầu 3 Số 2Bis-4-6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)****MẪU B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất*

Lợi ích của cổ đông thiểu số từ kết quả hoạt động kinh doanh trong năm như sau:

	2010	2009
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Lợi nhuận trong năm	8.717.615.438	6.078.165.388
Lợi nhuận của cổ đông thiểu số từ kết quả hoạt động kinh doanh	<u>3.693.114.240</u>	<u>2.979.759.801</u>

**22. DOANH THU VÀ GIÁ VỐN THEO BỘ PHẬN KINH DOANH**

Công ty báo cáo hoạt động theo hai bộ phận kinh doanh bao gồm kinh doanh hàng hóa sản xuất trong nước và kinh doanh hàng hóa nhập khẩu. Kết quả kinh doanh theo bộ phận trong năm như sau:

**Năm 2010**

	Kinh doanh hàng hóa sản xuất trong nước <u>VNĐ</u>	Kinh doanh hàng hóa nhập khẩu <u>VNĐ</u>	Cộng <u>VNĐ</u>
Doanh thu	5.091.424.261.250	1.527.359.737.168	6.618.783.998.418
Giá vốn hàng bán	(2.712.101.346.028)	(1.523.993.481.875)	(4.236.094.827.903)
Trong đó: <i>Trích lập dự phòng</i>	-	(3.425.871.433)	(3.425.871.433)
Lợi nhuận gộp	<u>2.379.322.915.222</u>	<u>3.366.255.293</u>	<u>2.382.689.170.515</u>

**Năm 2009**

	Kinh doanh hàng hóa sản xuất trong nước <u>VNĐ</u>	Kinh doanh hàng hóa nhập khẩu <u>VNĐ</u>	Cộng <u>VNĐ</u>
Doanh thu	4.046.091.632.529	2.583.969.210.218	6.630.060.842.747
Giá vốn hàng bán	(2.110.890.104.263)	(2.533.926.267.225)	(4.644.816.371.488)
Trong đó: <i>Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho</i>	-	635.717.356.292	635.717.356.292
Lợi nhuận gộp	<u>1.935.201.528.266</u>	<u>50.042.942.993</u>	<u>1.985.244.471.259</u>

**TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Lầu 3 Số 2Bis-4-6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

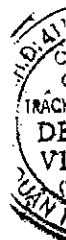
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)****MẪU B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất*

Chi tiết doanh thu kinh doanh hàng hóa sản xuất trong nước như sau:

	2010	2009
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Doanh thu URE	4.790.081.223.736	3.860.461.442.480
Doanh thu Amoniac	186.892.922.107	135.391.219.794
Doanh thu điện	10.201.609.113	3.728.592.061
Doanh thu khác	134.105.121.710	54.960.813.865
	<u>5.121.280.876.666</u>	<u>4.054.542.068.200</u>
Chiết khấu thương mại	(26.999.472.560)	(8.117.630.908)
Giảm giá hàng bán	(2.857.142.856)	(152.914.286)
Hàng bán trả lại	-	(179.890.477)
	<u>5.091.424.261.250</u>	<u>4.046.091.632.529</u>

**23. DOANH THU VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	2010	2009
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
<b>Doanh thu hoạt động tài chính</b>		
Lãi tiền gửi	338.756.648.665	168.125.540.244
Chênh lệch tỷ giá	346.710.370	10.676.287.799
Khác	3.988.293.500	2.395.878.699
	<u>343.091.652.535</u>	<u>181.197.706.742</u>
<b>Chi phí hoạt động tài chính</b>		
Lãi tiền vay	8.349.710.449	15.593.584.232
Chênh lệch tỷ giá	62.423.713.405	65.078.190.459
Khác	10.261.038.967	-
	<u>81.034.462.821</u>	<u>80.671.774.691</u>
<b>Lãi hoạt động tài chính</b>	<u>262.057.189.714</u>	<u>100.525.932.051</u>



**TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Lầu 3 Số 2Bis-4-6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)****MẪU B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất***24. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	2010	2009
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	226.887.699.805	138.968.365.930
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của năm trước bổ sung	627.062.405	24.879.374.920
<b>Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b><u>227.514.762.210</u></b>	<b><u>163.847.740.850</u></b>

Đối với hoạt động kinh doanh phân đạm sản xuất tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ: Tổng Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 15% tính trên thu nhập chịu thuế. Tổng Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm kể từ năm đầu tiên kinh doanh có lãi (năm 2004) và giảm 50% cho bảy năm tiếp theo (kể từ năm 2008). Năm 2010 là năm thứ ba Tổng Công ty được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp cho hoạt động chính do đây là năm thứ bảy kinh doanh có lãi (kể từ khi đi vào hoạt động).

Đối với các hoạt động kinh doanh khác: Tổng Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 25% tính trên thu nhập chịu thuế.

Các công ty con của Tổng Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 25% và không được hưởng ưu đãi nào về thuế.

**25. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu được thực hiện trên các cơ sở số liệu sau :

	2010	2009
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.703.175.990.418	1.348.304.122.440
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi trên cổ phiếu cơ bản	378.560.156	379.112.194
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b><u>4.499</u></b>	<b><u>3.557</u></b>

**26. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Trong năm, Tổng Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

1372  
HÀNH  
CÔNG TY  
MHN  
ITT  
NAJ  
À NỘI  
CƠ CỤ

**TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CÔNG TY CỔ PHẦN**Lầu 3 Số 2Bis-4-6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)****MẪU B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất*

	2010	2009
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	561.095.083.834	300.492.320.552
<i>Cổ tức trả Tập đoàn</i>	<i>536.369.781.900</i>	<i>279.845.103.600</i>
<i>Phí Quản lý nộp Tập đoàn</i>	<i>24.725.301.934</i>	<i>20.647.216.952</i>
Bán đàm cho các đơn vị trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	271.585.801.409	272.129.064.887
Mua khí đầu vào từ Tổng Công ty Khí Việt Nam	<u>1.346.190.365.185</u>	<u>717.114.952.171</u>
Thu nhập của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc	<u>8.667.818.706</u>	<u>7.791.275.110</u>

Số dư chủ yếu với các bên liên quan:

	31/12/2010	31/12/2009
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Phải trả Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	6.897.966.116	5.842.233.321
Phải trả Công ty CP Phát triển Đô thị Dầu khí	-	32.967.493.323
Phải trả Tổng Công ty khí Việt Nam	-	87.518.892.820
Phải trả Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	-	6.111.413.273
Ứng trước Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	-	13.622.700.000
Phải thu Công ty Cổ phần Bất động sản Dầu khí	-	12.868.000.000
Ủy thác vốn tại Công ty Cổ phần Đầu tư tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam	250.000.000.000	-
Ủy thác vốn tại Tổng Công ty CP Tài chính Dầu khí	<u>1.171.200.000.000</u>	<u>790.000.000.000</u>

**27. CÁC KHOẢN CAM KẾT****Cam kết thuê hoạt động**

Từ ngày 3 tháng 9 năm 2005, Tổng Công ty đã tiếp nhận Hợp đồng thuê lại đất số 178/HĐ/TLĐ/UDEC.2001 ngày 1 tháng 6 năm 2001 được ký giữa Ban Quản lý Dự án Nhà máy Đạm Phú Mỹ với Công ty Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cho việc thuê dài hạn đất và cơ sở hạ tầng tại Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Hợp đồng thuê có thời hạn 17 năm kể từ ngày 3 tháng 9 năm 2004 với tiền thuê và phí sử dụng hạ tầng phải trả hàng năm là 343.993 Đô la Mỹ/năm.

Ngày 2 tháng 6 năm 2008, Công ty đã ký Hợp đồng số 015 GT/2008-HDTC với Công ty Cổ phần Gemadept thuê văn phòng với thời hạn 3 năm và giá trị là 16,4 tỷ đồng/năm.

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, lịch thanh toán các khoản cam kết thuê như sau:

	31/12/2010	31/12/2009
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Trong vòng một năm	14.346.601.261	25.659.719.029
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	22.924.219.188	31.446.418.044
Sau năm năm	28.702.378.545	35.377.686.768
	<u>65.973.198.994</u>	<u>92.483.823.841</u>

**TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Lầu 3 Số 2Bis-4-6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

**MẪU B 09-DN/HN**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất*

**Cam kết vốn**

Theo Quyết định số 751/QĐ-PBHC ngày 27 tháng 7 năm 2009, Hội đồng quản trị Tổng Công ty đã phê duyệt Dự án đầu tư Kho cảng tổng hợp 20.000 DWT tại quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ (giai đoạn 1) với tổng mức đầu tư là 347.112.911.828 đồng. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2010, giá trị đã thực hiện đầu tư của dự án là 126.023.047.507 đồng.

\*\*\*

